

Số: /QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày tháng 5 năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

### Phê duyệt Đề án “Xây dựng mô hình trường trung học cơ sở điển hình trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn 2045”

#### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;  
Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1705/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 30 tháng 01 năm 2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Ninh Bình về chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Ninh Bình đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 30 tháng 01 năm 2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Ninh Bình về phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Ninh Bình đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Văn bản số 301-TB/TU ngày 22 tháng 4 năm 2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thông báo ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Hội nghị giao ban ngày 22 tháng 4 năm 2026;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 42/TTr-SGDĐT ngày 10 tháng 3 năm 2026.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này Đề án “Xây dựng mô hình trường trung học cơ sở điển hình trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn 2045”.

**Điều 2.** Giao Sở Giáo dục và Đào tạo (*cơ quan chủ trì thực hiện Đề án*) chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, phường, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm xây dựng mô hình trường trung học cơ sở điển hình trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn 2045; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra và giám sát việc triển khai thực hiện các nội dung Đề án, bảo đảm đạt mục tiêu và hiệu quả đề ra.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
  - Bộ Giáo dục và Đào tạo;
  - Thường trực Tỉnh ủy;
  - Thường trực HĐND tỉnh;
  - Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
  - Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
  - Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
  - Công TTĐT tỉnh;
  - Lưu: VT, VP2, VP4, VP5, VP6, VP7.
- PD\_VP6\_18.QĐGD

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hà Lan Anh**

## ĐỀ ÁN

### “Xây dựng mô hình trường trung học cơ sở điển hình trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn 2045”

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /5/2026  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

## I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH ĐỀ ÁN

Trong những năm qua, giáo dục và đào tạo (GDĐT) tỉnh Ninh Bình đã đạt được nhiều thành tựu nổi bật, liên tục nằm trong nhóm các tỉnh dẫn đầu cả nước về chất lượng giáo dục toàn diện.

Thành quả này bắt nguồn từ chất lượng ổn định, vững chắc của các cấp học nền tảng, trong đó hệ thống các trường trung học cơ sở (THCS) định hướng phát triển chất lượng cao, năng khiếu hoặc trọng điểm (sau đây gọi chung là các trường THCS trọng điểm) tại các huyện, thị xã, thành phố của ba tỉnh cũ (Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình) đóng vai trò then chốt trong việc phát hiện, bồi dưỡng năng lực học sinh, tạo nguồn tuyển sinh chất lượng cao cho các trường trung học phổ thông (THPT) chuyên và các trường THPT khác trên địa bàn, qua đó góp phần trực tiếp vào kết quả thi tốt nghiệp THPT, cuộc thi khoa học kỹ thuật và các kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế của tỉnh<sup>1</sup>.

<sup>1</sup> - Trong 10 năm Bộ GDĐT tổ chức Kỳ thi Tốt nghiệp THPT chung, tỉnh Ninh Bình (trước đây là tỉnh Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình) luôn nằm trong top 10 tỉnh có điểm trung bình cao nhất toàn quốc. Kết quả thi học sinh giỏi quốc gia nhiều năm luôn trong top các tỉnh có chất lượng và tỉ lệ đạt giải cao; trong 10 năm gần đây có gần 20 lượt học sinh đạt huy chương quốc tế các loại. Cụ thể, kết quả thi Tốt nghiệp THPT năm 2025, điểm trung bình của thí sinh tỉnh Ninh Bình là 6,47, xếp thứ 3 toàn quốc (điểm trung bình cả nước là 6,17); Ninh Bình là địa phương dẫn đầu toàn quốc về điểm trung bình các môn Toán, Tin học và Địa lí; xếp thứ 2 về các môn Lịch sử và Giáo dục Kinh tế và Pháp luật; xếp thứ 3 môn Vật lí; xếp thứ 4 môn Hoá học; xếp thứ 7 môn Sinh học; xếp thứ 8 môn Tiếng Anh; tỉnh có 01 học sinh đạt điểm tuyệt đối 30/30 điểm khối A00, là 1 trong 9 thủ khoa cả nước đạt điểm tuyệt đối; có 01 học sinh đạt 39/40 điểm, là 1 trong 2 thủ khoa toàn quốc,... Toàn tỉnh có 1.045 bài thi đạt điểm 10, xếp thứ 5/34 tỉnh, thành của cả nước.

- Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia THPT:

+ Năm học 2024-2025: tỉnh Ninh Bình có 227/298 học sinh dự thi đạt giải, tỷ lệ 76,2% (tính theo số liệu 03 tỉnh cũ). Trong đó có 01 giải Nhất, 54 giải Nhì, 82 giải Ba và 90 giải Khuyến khích; có 07 học sinh được chọn tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia thi Olympic quốc tế.

+ Năm học 2025-2026: giành được 238 giải, bao gồm: 10 giải Nhất, 63 giải Nhì, 88 giải Ba và 77 giải Khuyến khích, tỷ lệ đạt giải 76,77%, xếp thứ 2 toàn quốc về tổng số lượng giải và xếp thứ 3/34 tỉnh, thành phố về số lượng giải Nhất, có 10 học sinh được tham gia tập huấn Kỳ thi chọn đội tuyển Olympic năm 2026 và có 03 học sinh được chọn dự thi Olympic Châu Á. So với tổng số liệu của ba tỉnh (Nam Định, Ninh Bình, Hà Nam) cộng lại trong năm học 2024-2025 trước khi sáp nhập, kết quả năm học này tăng 11 giải, riêng giải Nhất tăng 09 giải

- Cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh THCS và THPT:

+ Năm học 2024-2025: tỉnh Ninh Bình có 9/9 dự án dự thi đạt giải (02 giải Nhì, 03 giải Ba, 01 giải Tư, 03 giải Triển vọng).

+ Năm học 2025-2026: 07/09 dự án đạt giải, trong đó có 01 giải Nhất, 04 giải Ba, 02 giải Tư. Đặc biệt Dự án đạt giải Nhất đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo lựa chọn để tham gia Hội thi khoa học kỹ thuật quốc tế tại Hoa Kỳ năm 2026.

- Kết quả thi quốc tế, khu vực 2025: có 01 học sinh của trường THPT chuyên Biên Hòa đoạt Huy chương Vàng và điểm tuyệt đối tại Olympic Hóa học quốc tế Abu Rayhan Beruni (ARBICH0) năm 2025; 01 học sinh trường THPT chuyên Lê Hồng Phong đoạt Huy chương Vàng Cuộc thi Olympic Khoa học quốc tế NEO (NEO Science Olympiad) tại Mỹ,...

Tuy nhiên, sau khi sáp nhập và chuyển sang mô hình chính quyền địa phương hai cấp (cấp tỉnh - cấp xã), các trường THCS trọng điểm này đang đối mặt với nhiều thách thức lớn:

- Về cơ chế quản lý và nguồn lực đầu tư: việc chuyển giao về cho xã, phường quản lý với quy mô nhỏ và nguồn lực đầu tư hạn chế hơn so với cấp huyện trước đây, dẫn tới nguy cơ thiếu hụt kinh phí, ảnh hưởng trực tiếp đến việc duy trì, nâng cấp cơ sở vật chất và tổ chức các hoạt động bồi dưỡng;

- Về tuyển sinh: không còn cơ chế tuyển chọn học sinh giỏi trong toàn huyện, thị xã, thành phố như trước đây nên chất lượng đầu vào có nguy cơ suy giảm.

- Về đội ngũ: trước khi sáp nhập, các trường THCS trọng điểm được huyện, thị xã, thành phố ưu tiên bố trí đội ngũ giáo viên giỏi, có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ tốt, giữ vai trò nòng cốt trong công tác bồi dưỡng giáo viên và học sinh giỏi của địa phương. Sau khi chuyển giao về cho xã, phường quản lý, việc triển khai cơ chế điều phối và bồi dưỡng tập trung có thể gặp khó khăn do điều kiện nguồn lực và quy mô đơn vị; việc tổ chức các hoạt động chuyên môn, bồi dưỡng học sinh giỏi tại một số địa phương khó có thể duy trì ổn định như trước, ảnh hưởng đến việc phát huy năng lực, duy trì phong trào chuyên môn và động lực phấn đấu của đội ngũ giáo viên giỏi.

Bên cạnh đó, công tác phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu là nhiệm vụ quan trọng, cần được triển khai sớm từ cấp THCS nhằm phát hiện và bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao cho tỉnh. Tuy nhiên, theo quy mô và điều kiện thực tế hiện nay, phần lớn các trường THCS chưa đủ năng lực để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ này do nguồn tuyển sinh hẹp, đội ngũ giáo viên giỏi còn hạn chế, cơ sở vật chất và trang thiết bị chưa đáp ứng yêu cầu. Vì vậy, cần thiết phải hình thành một số trường THCS đặc thù, có đủ nguồn lực và cơ chế phù hợp để thực hiện tốt nhiệm vụ phát hiện, bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu - những nội dung vượt ngoài khả năng tự bảo đảm của các xã, phường.

Mặt khác, yêu cầu xây dựng và phát triển các trường THCS điển hình cũng xuất phát từ những định hướng lớn của Trung ương. Các văn kiện quan trọng thời gian qua đều nhấn mạnh việc sắp xếp, phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục gắn với đầu tư cho giáo dục chất lượng cao; coi khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là đột phá chiến lược; khẳng định giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, cần xây dựng các mô hình tiên tiến, hiện đại, công bằng, bền vững. Đồng thời, Chính phủ đã định hướng nghiên cứu, phát triển các mô hình giáo dục mới như trường học số, trường học thông minh, trường học hạnh phúc và trường công lập tự chủ, phù hợp với xu thế đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục trong kỷ nguyên số và hội nhập quốc tế.

Trong Đề án này, “trường THCS điển hình” được hiểu là trường THCS được lựa chọn, đầu tư và phát triển theo hướng kiểu mẫu về chất lượng giáo dục toàn diện, giáo dục mũi nhọn, đội ngũ, cơ sở vật chất, môi trường học tập, hoạt động giáo dục và năng lực hội nhập; đồng thời là đơn vị tiêu biểu trong các phong trào thi đua yêu nước của ngành và của tỉnh, tiên phong thực hiện và lan tỏa phong

trào “Dạy tốt - Học tốt”, “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”, “Trường học hạnh phúc”; có vai trò nòng cốt, dẫn dắt, lan tỏa các giá trị đổi mới, sáng tạo và nâng cao chất lượng giáo dục trên địa bàn tỉnh, làm hình mẫu để các trường THCS khác trong tỉnh học tập và nhân rộng.

Từ thực tiễn và căn cứ nêu trên, việc ban hành Đề án “Xây dựng mô hình trường trung học cơ sở điển hình trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn 2045” là bước đi chiến lược, có ý nghĩa quan trọng nhằm:

- Duy trì và phát huy thành tựu giáo dục của tỉnh trong giai đoạn trước;
- Xây dựng cơ chế đặc thù để phát triển hệ thống trường THCS điển hình với mô hình quản trị tiên tiến, đồng bộ, bền vững;
- Bồi dưỡng nhân tài, phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực học sinh đáp ứng yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018, phù hợp với bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và tiến trình hội nhập quốc tế;
- Làm mô hình điểm để nhân rộng, nâng cao vị thế giáo dục tỉnh Ninh Bình trong cả nước và trên bản đồ giáo dục quốc tế;
- Cụ thể hóa, triển khai thiết thực các chủ trương của Đảng, Nhà nước về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

Đặc biệt, trong bối cảnh chính quyền địa phương hai cấp, các trường THCS điển hình còn được kỳ vọng trở thành trung tâm lan tỏa chất lượng giáo dục và hạt nhân kết nối hoạt động chuyên môn của các cụm trường liên xã, phường. Đây là cơ sở quan trọng bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ và phát triển bền vững của hệ thống giáo dục toàn tỉnh sau sáp nhập.

## II. CĂN CỨ ĐỂ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

### 1. Căn cứ pháp lý

Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, trong đó nhấn mạnh *“Tăng cường đầu tư, đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, bảo đảm nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia...”*;

Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, trong đó nêu rõ: *“Nhận thức sâu sắc, đầy đủ và thực hiện nhất quán quan điểm giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, quyết định tương lai dân tộc. Phát triển giáo dục và đào tạo là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân...”*. Theo tinh thần Nghị quyết, phát triển giáo dục cần tập trung vào: tăng cường giáo dục toàn diện đức - trí - thể - mỹ; đẩy

manh chuyên đổi số; xây dựng hệ thống giáo dục tiên tiến, hiện đại, công bằng, chất lượng và bền vững; đồng thời đổi mới mô hình trường chuyên, trường năng khiếu, mở rộng lớp chuyên khối STEM/STEAM, tăng cường ngoại ngữ và ứng dụng công nghệ, trí tuệ nhân tạo trong dạy - học, nhằm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế;

Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, trong đó nhấn mạnh nhiệm vụ tiếp tục **“đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”**, nâng cao chất lượng giáo dục ở tất cả các cấp học, bậc học, phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế; đồng thời yêu cầu hoàn thiện thể chế, chính sách về giáo dục, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, đẩy mạnh chuyên đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ trong dạy và học, từng bước xây dựng các mô hình giáo dục tiên tiến, hiện đại nhằm nâng cao chất lượng giáo dục quốc dân trong giai đoạn mới;

Quyết định số 1705/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, trong đó nhấn mạnh: **“Nghiên cứu phát triển các mô hình mới như trường học số, trường học thông minh, trường học hạnh phúc, trường chất lượng cao, trường công lập tự chủ, nhằm bảo đảm sự đa dạng và phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục trong bối cảnh hội nhập quốc tế”**;

Chương trình hành động số 11-CTr/TU ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Tỉnh ủy Ninh Bình về thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, trong đó nhấn mạnh yêu cầu tiếp tục **“đổi mới mạnh mẽ tư duy trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo”**, tập trung xây dựng đội ngũ nhà giáo, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất trường lớp, đẩy mạnh chuyên đổi số và ứng dụng khoa học, công nghệ trong giáo dục. Chương trình đồng thời xác định mục tiêu đến năm 2030, nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông của tỉnh, trong đó 100% trường trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia, từng bước xây dựng môi trường giáo dục hiện đại, chất lượng cao nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực của tỉnh trong giai đoạn mới;

Kế hoạch số 151/KH-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình thực hiện Nghị quyết số 281/NQ-CP của Chính phủ và Chương trình hành động số 11-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Ninh Bình thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, trong đó xác định mục tiêu đến năm 2030 tiếp tục đầu tư phát triển hệ thống giáo dục theo hướng hiện đại, đẩy mạnh chuyên đổi số và ứng dụng công nghệ trong quản lý, giảng dạy; phấn đấu tỷ lệ trường trung học cơ sở công lập đạt chuẩn quốc gia đạt 100%, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trên địa bàn tỉnh;

Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 30 tháng 01 năm 2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Ninh Bình về chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Ninh Bình đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, trong đó xác định phát triển giáo dục và đào tạo là một trong những động lực quan trọng thúc đẩy phát triển nhanh

và bền vững của tỉnh. Nghị quyết giao nhiệm vụ triển khai Đề án **“Xây dựng mô hình trường trung học cơ sở điển hình trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn 2045” để làm hạt nhân lan tỏa chất lượng giáo dục trong toàn tỉnh**; đồng thời nhấn mạnh yêu cầu phát triển giáo dục theo hướng đồng bộ, hiện đại, bền vững, đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ và từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học, hướng tới mục tiêu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và vị thế giáo dục của tỉnh;

Kế hoạch số 56-KH/TU ngày 15 tháng 4 năm 2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 30 tháng 01 năm 2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Ninh Bình về chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Ninh Bình đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, trong đó xác định xây dựng và triển khai **“Đề án xây dựng mô hình trường trung học cơ sở điển hình trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn 2045” để làm hạt nhân lan tỏa chất lượng giáo dục trong toàn tỉnh** là một trong số các nhiệm vụ, giải pháp trong Kế hoạch;

Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 30 tháng 01 năm 2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Ninh Bình về phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Ninh Bình đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, trong đó xác định phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao là “khâu đột phá, nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt” nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững của tỉnh. Nghị quyết đồng thời nhấn mạnh yêu cầu nâng cao chất lượng toàn diện giáo dục phổ thông, gắn phát triển nguồn nhân lực với đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển năng lực số và năng lực sáng tạo, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh trong giai đoạn mới;

Quyết định số 218/QĐ-TTg ngày 04 tháng 3 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tỉnh Ninh Bình (cũ) thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 1686/QĐ-TTg ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tỉnh Hà Nam (cũ) thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 1729/QĐ-TTg ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tỉnh Nam Định (cũ) thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Điều lệ trường phổ thông, tiêu chuẩn cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, vị trí việc làm và chuẩn nghề

nghiệp giáo viên, chuẩn hiệu trưởng, chương trình giáo dục phổ thông, đánh giá học sinh, kiểm định chất lượng giáo dục và quy chế tuyển sinh<sup>2</sup>.

Căn cứ Văn bản số 301-TB/TU ngày 22 tháng 4 năm 2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thông báo ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Hội nghị giao ban ngày 22 tháng 4 năm 2026.

## 2. Căn cứ thực tiễn

Trước khi sáp nhập, mỗi huyện, thị xã, thành phố của các tỉnh cũ Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình đều đã hình thành một số trường THCS trọng điểm. Cụ thể: tỉnh Nam Định có 12 trường THCS trong lộ trình xây dựng trường chất lượng cao theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh; tỉnh Ninh Bình (cũ) có 10 trường THCS từng chuyển đổi từ mô hình trường năng khiếu sang mô hình trường trọng điểm chất lượng cao, tuy đề án chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng trên thực tế vẫn được quan tâm đầu tư, coi là nòng cốt trong giáo dục mũi nhọn; tỉnh Hà Nam có 06 trường THCS đã được công nhận chất lượng cao và 01 trường đang trong quá trình xây dựng, mặc dù quyết định công nhận đã hết hiệu lực nhưng các trường này tiếp tục được ưu tiên đầu tư, duy trì vị thế trọng điểm.

Danh sách cụ thể các trường trọng điểm của ba tỉnh cũ:

STT	Trường	Xã/Phường hiện nay	Huyện/Thị xã/Thành phố trước đây
	<b>Tỉnh Nam Định</b>		
1	THCS Trần Đăng Ninh	Phường Nam Định	Thành phố Nam Định
2	THCS Phùng Chí Kiên	Phường Nam Định	Thành phố Nam Định
3	THCS Hàn Thuyên	Phường Nam Định	Thành phố Nam Định
4	THCS Mỹ Hưng	Phường Mỹ Lộc	Thành phố Nam Định
5	THCS Giao Thủy	Xã Giao Thủy	Huyện Giao Thủy
6	THCS Hải Hậu	Xã Hải Hậu	Huyện Hải Hậu
7	THCS Nguyễn Hiền	Xã Nam Ninh	Huyện Nam Trực

<sup>2</sup> Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT; Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp trung học cơ sở; Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 ban hành Hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập; Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 ban hành Quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông; Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông; Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 ban hành Chương trình giáo dục phổ thông và Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT; Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 ban hành Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông; Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông; Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục phổ thông.

STT	Trường	Xã/Phường hiện nay	Huyện/Thị xã/Thành phố trước đây
8	THCS Đào Sư Tích	Xã Cổ Lễ	Huyện Trực Ninh
9	THCS Nghĩa Hưng	Xã Nghĩa Hưng	Huyện Nghĩa Hưng
10	THCS Trần Huy Liệu	Xã Vụ Bản	Huyện Vụ Bản
11	THCS Xuân Trường	Xã Xuân Trường	Huyện Xuân Trường
12	THCS Lê Quý Đôn	Xã Ý Yên	Huyện Ý Yên
	<b>Tỉnh Ninh Bình (cũ)</b>		
13	THCS Đinh Tiên Hoàng	Phường Hoa Lư	Thành phố Hoa Lư
14	THCS Lý Tự Trọng	Phường Hoa Lư	Thành phố Hoa Lư
15	THCS Lê Hồng Phong	Phường Hoa Lư	Thành phố Hoa Lư
16	THCS Trương Hán Siêu	Phường Hoa Lư	Thành phố Hoa Lư
17	THCS Đồng Giao	Phường Tam Điệp	Thành phố Tam Điệp
18	THCS Thị trấn Nho Quan	Xã Nho Quan	Huyện Nho Quan
19	THCS Thị trấn Me	Xã Gia Viễn	Huyện Gia Viễn
20	THCS Thị trấn Yên Ninh	Xã Yên Khánh	Huyện Yên Khánh
21	THCS Yên Thịnh	Xã Yên Mô	Huyện Yên Mô
22	THCS Phát Diệm	Xã Phát Diệm	Huyện Kim Sơn
	<b>Tỉnh Hà Nam</b>		
23	THCS Trần Phú	Phường Phủ Lý	Thành phố Phủ Lý
24	THCS Nguyễn Hữu Tiến	Phường Duy Tiên	Thị xã Duy Tiên
25	THCS Chu Văn An	Phường Kim Bảng	Thị xã Kim Bảng
26	THCS Nguyễn Khuyến	Xã Bình Mỹ	Huyện Bình Lục
27	THCS Đinh Công Tráng	Xã Tân Thanh	Huyện Thanh Liêm
28	THCS Nam Cao	Xã Vĩnh Trụ	Huyện Lý Nhân
29	THCS Văn Lý	Xã Lý Nhân	Huyện Lý Nhân

Nhìn chung, các trường THCS trọng điểm đều được quan tâm về cơ sở vật chất, trang thiết bị, đội ngũ, đáp ứng tốt yêu cầu đổi mới giáo dục và nhu cầu học tập của học sinh trên địa bàn. Nhiều năm qua, các trường THCS này vừa là lực lượng nòng cốt trong công tác bồi dưỡng đội ngũ, vừa triển khai hiệu quả các hoạt động giáo dục chất lượng cao, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn ở địa phương; đồng thời giữ vai trò trung tâm trong phát hiện, bồi dưỡng học sinh giỏi, tạo nguồn cho Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong, Trường THPT chuyên Lương Văn Tụy, Trường THPT chuyên Biên Hòa. Thực tế cho thấy, nhiều học sinh đạt giải cao trong các kỳ thi học sinh giỏi quốc gia, quốc tế xuất phát từ các trường THCS này.

Tuy nhiên, khi chính quyền địa phương hai cấp đi vào hoạt động, các trường THCS trọng điểm đã được chuyển giao về các xã, phường quản lý. Điều này dẫn đến nguy cơ làm giảm vai trò, vị thế và chất lượng của các trường do không còn

nguồn kinh phí đầu tư từ cấp huyện, không được tuyển chọn học sinh có năng lực trên phạm vi toàn huyện/thị xã/thành phố như trước, đội ngũ giáo viên ít có cơ hội bồi dưỡng, tập huấn, tham gia các hoạt động chuyên môn, hội thi, cuộc thi do cấp huyện tổ chức, không sử dụng được đội ngũ giáo viên giỏi ở các trường THCS khác địa bàn tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi. Đội ngũ giáo viên trực tiếp giảng dạy, bồi dưỡng học sinh giỏi và ôn thi vào các trường THPT chuyên có năng lực tốt và nhiều đóng góp, nhưng ít có cơ hội phát triển chuyên môn dẫn tới khó khăn trong việc duy trì năng lực, làm giảm động lực phấn đấu và cống hiến cho ngành.

Từ những cơ sở nêu trên, để duy trì vị thế tốp đầu về giáo dục, đồng thời khắc phục những khó khăn, bất cập hiện tại, tỉnh Ninh Bình cần ban hành cơ chế, chính sách đặc thù để xây dựng và phát triển hệ thống trường THCS điển hình theo hướng đồng bộ, bền vững và hội nhập quốc tế.

### **III. THỰC TRẠNG GIÁO DỤC THCS TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**

#### **1. Những kết quả đạt được**

##### **1.1. Kết quả chung của cấp THCS**

###### *1.1.1. Quy mô, mạng lưới trường, lớp*

Năm học 2025-2026, mạng lưới các cơ sở giáo dục trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh cơ bản ổn định, đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh và yêu cầu triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Đến tháng 3/2026, toàn tỉnh có 482 trường có cấp THCS, gồm 466 trường THCS công lập, 13 trường liên cấp tiểu học - THCS và 03 trường liên cấp THCS - THPT, với 6.660 lớp và 275.685 học sinh.

Công tác xây dựng và phát triển mạng lưới trường lớp được các địa phương quan tâm triển khai, bảo đảm phân bố tương đối hợp lý giữa các vùng, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh, đặc biệt ở khu vực nông thôn, miền núi. Việc duy trì và phát triển hệ thống các trường liên cấp đã góp phần phát huy hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất, đồng thời tạo thuận lợi cho học sinh trong quá trình học tập liên thông giữa các cấp học.

Công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia ở bậc THCS đạt kết quả nổi bật. Trong tổng số 479 trường THCS và trường Tiểu học - THCS công lập, có 470 trường đã được công nhận đạt chuẩn quốc gia (chiếm 98,12%), trong đó 371 trường có quyết định công nhận còn hiệu lực. Dự kiến đến năm 2030, toàn bộ 479/479 trường THCS và trường Tiểu học - THCS công lập sẽ đạt chuẩn quốc gia, bảo đảm mục tiêu chuẩn hóa, hiện đại hóa và nâng cao chất lượng mạng lưới trường THCS trên địa bàn tỉnh.

###### *1.1.2. Cơ sở vật chất, thiết bị*

Trong những năm qua, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học các trường THCS trên địa bàn tỉnh được quan tâm đầu tư, từng bước đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Toàn tỉnh hiện có 6.429 phòng học cho

bậc THCS, trong đó 99,0% là phòng học kiên cố, cơ bản đáp ứng nhu cầu so với tổng số 6.712 phòng theo định mức. Nhiều trường đã được xây mới hoặc cải tạo khối phòng học tập, bổ sung nhà đa năng, sân tập thể thao, phòng chức năng, góp phần nâng cao điều kiện dạy và học.

Về phòng học bộ môn, toàn tỉnh hiện có 2.590 phòng (đáp ứng khoảng 61,8% so với nhu cầu 4.191 phòng). Công tác xây dựng thư viện trường học được chú trọng, trong đó 371/483 thư viện THCS đã đạt chuẩn; nhiều đơn vị triển khai mô hình thư viện mở, thư viện thân thiện, thư viện ngoài trời, xe sách lưu động, góp phần phát triển văn hóa đọc cho học sinh.

Công tác bổ sung, trang bị thiết bị dạy học được các địa phương, nhà trường quan tâm; phong trào tự làm thiết bị dạy học tiếp tục được duy trì và phát triển; một số trường đã bước đầu triển khai ứng dụng thiết bị dạy học số, phòng học thông minh, bảng tương tác điện tử, phục vụ đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá.

### *1.1.3. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân sự hỗ trợ giáo dục*

Trong giai đoạn 2020-2025, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân sự hỗ trợ giáo dục cấp THCS từng bước được củng cố, bổ sung, có sự phát triển về số lượng và chất lượng. Toàn tỉnh hiện đạt tỉ lệ 1,82 giáo viên/lớp, cơ bản đáp ứng định mức quy định tại Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT.

Tỉ lệ giáo viên đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn không ngừng tăng; đến năm 2025, cấp THCS có 95,9% giáo viên đạt chuẩn đào tạo (đại học trở lên), trong đó khoảng 2,9% trên chuẩn (sau đại học). Kết quả đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp cho thấy trên 94% giáo viên đạt mức Khá, Tốt. Về cán bộ quản lý, 100% trường có hiệu trưởng và phó hiệu trưởng theo quy định; 100% cán bộ quản lý đạt chuẩn, trong đó khoảng 10,1% trên chuẩn.

Đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý được tham gia đầy đủ các chương trình bồi dưỡng, tập huấn mô-đun theo yêu cầu triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018, qua đó từng bước nâng cao năng lực chuyên môn, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số. Hoạt động sinh hoạt chuyên môn, hội thảo, hội nghị được duy trì thường xuyên, tạo điều kiện trao đổi kinh nghiệm, tháo gỡ khó khăn. Cơ cấu đội ngũ tương đối hợp lý, trong đó khoảng 72% giáo viên trong độ tuổi 30-45, có sức khỏe và kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu đổi mới; tỉ lệ nữ chiếm đa số (81,6%), tạo sự ổn định nhân sự trong các nhà trường.

### *1.1.4. Chất lượng giáo dục*

Chất lượng đại trà ổn định: Tỉ lệ học sinh đạt hạnh kiểm (hoặc kết quả rèn luyện) Tốt, Khá hằng năm duy trì trên 95%; tỉ lệ học sinh có học lực (hoặc kết quả học tập) từ Trung bình trở lên đạt trên 96%, trong đó khoảng 13-15% đạt loại Giỏi. Tỉ lệ tốt nghiệp THCS hằng năm đạt trên 99%, bảo đảm mặt bằng phổ cập và tạo nguồn cho bậc học tiếp theo.

Giáo dục mũi nhọn có nhiều chuyển biến tích cực: Trung bình mỗi năm có trên 1.000 học sinh đạt giải học sinh giỏi cấp tỉnh về văn hóa, khoa học kỹ thuật, thể dục thể thao; nhiều em tiêu biểu được tuyển chọn vào đội tuyển dự thi học sinh giỏi cấp quốc gia. Năm học 2024-2025, toàn tỉnh đạt 227/299 giải học sinh giỏi quốc gia (75,9%), trong đó có 1 giải Nhất, 82 giải Nhì; có học sinh được chọn vào đội tuyển Olympic quốc tế. Học sinh THCS cũng đạt thành tích trong các cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật, khởi nghiệp, Olympic khu vực và quốc tế. Năm học 2025-2026: giành được 238 giải, bao gồm: 10 giải Nhất, 63 giải Nhì, 88 giải Ba và 77 giải Khuyến khích, tỷ lệ đạt giải 76,77%, xếp thứ 2 toàn quốc về tổng số lượng giải và xếp thứ 3/34 tỉnh, thành phố về số lượng giải Nhất, có 10 học sinh được tham gia tập huấn Kỳ thi chọn đội tuyển Olympic năm 2026 và có 03 học sinh được chọn dự thi Olympic Châu Á.

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được triển khai đồng bộ: 100% trường THCS thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018; nhiều trường thành lập Câu lạc bộ học tập, Câu lạc bộ STEM, Câu lạc bộ kỹ năng, tổ chức hoạt động ngoại khóa gắn với di tích, danh thắng, làng nghề, doanh nghiệp, góp phần phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

Công tác kiểm tra, đánh giá tiếp tục đổi mới theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT, chuyển từ đánh giá nặng về điểm số sang đánh giá vì sự tiến bộ của học sinh; ngày càng nhiều cơ sở giáo dục đã áp dụng số điểm điện tử, học bạ điện tử, phần mềm đánh giá trực tuyến.

Công tác tuyển sinh THCS được thực hiện nghiêm túc theo Thông tư 30/2024/TT-BGDĐT; một số địa phương đã triển khai quản lý tuyển sinh trực tuyến toàn diện, bảo đảm công khai, minh bạch, thuận lợi.

## 1.2. Đối với các trường THCS trọng điểm

### 1.2.1. Quy mô, mạng lưới trường, lớp

Năm học 2025-2026, toàn tỉnh hiện có 29 trường THCS trọng điểm (12 trường thuộc Nam Định cũ, 10 trường thuộc Ninh Bình cũ, 7 trường thuộc Hà Nam cũ), với tổng số 628 lớp, 27.867 học sinh. Quy mô trung bình mỗi trường từ 11 đến 48 lớp, trong đó có 395 lớp (đạt 62,9%) có sĩ số đúng quy định (không quá 45 học sinh/lớp).

Có 22 trường trong nhóm này có diện tích đất đáp ứng chuẩn tối thiểu theo quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT và Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT. Một số trường bình quân diện tích đất tối thiểu trên một học sinh lớn, tiêu biểu như: THCS Trần Huy Liệu (21,84 m<sup>2</sup>/học sinh), THCS Xuân Trường (23,94 m<sup>2</sup>/học sinh), THCS Phát Diệm (35,34 m<sup>2</sup>/học sinh), THCS Nguyễn Hữu Tiến (20,32 m<sup>2</sup>/học sinh), THCS Chu Văn An (22,50 m<sup>2</sup>/học sinh), THCS Văn Lý (27,95 m<sup>2</sup>/học sinh). Một số trường có quy mô lớn, trên 1.000 học sinh, tiêu biểu như: THCS Trần Đăng Ninh (34 lớp, 1.159 học sinh), THCS Phùng Chí Kiên (35 lớp, 1.822 học sinh), THCS Hàn Thuyên (37 lớp, 1.921 học sinh), THCS Lý Tự Trọng (48 lớp, 2.350 học sinh), THCS Lê Hồng Phong (33 lớp, 1.807 học sinh), THCS Trần Phú (35 lớp, 1.368 học sinh).

100% trường THCS trọng điểm đạt chuẩn quốc gia, trong đó 24 trường đạt mức độ 2 và 05 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1<sup>3</sup>, 21 trường có quyết định đạt chuẩn quốc gia còn hiệu lực theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT.

### *1.2.2. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học*

Trong nhóm 29 trường THCS trọng điểm, có 636 phòng học, trong đó có 99,1% phòng học kiên cố, bảo đảm an toàn, đủ ánh sáng, bàn ghế, bảng viết theo quy định. Bình quân đạt 1,0 phòng học/lớp. 99,1% phòng học được trang bị thiết bị trình chiếu (tivi, máy chiếu, màn hình tương tác...).

100% các trường bố trí phòng học bộ môn, với tổng số 162 phòng học bộ môn, 91,4% phòng học bộ môn được trang bị thiết bị trình chiếu; 14 trường THCS có đủ các phòng Âm nhạc, Mĩ thuật, Công nghệ, Khoa học tự nhiên, Tin học, Ngoại ngữ và phòng đa chức năng theo quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT và Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT; 05 trường có phòng học STEM.

Sân chơi, bãi tập được quy hoạch, 21 trường có sân chung, sân thể dục thể thao đảm bảo yêu cầu theo quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT (bằng phẳng, có cây xanh bóng mát, có trang thiết bị vận động an toàn).

Hệ thống thư viện các trường THCS từng bước được đầu tư, trong đó 27 trường có thư viện đạt chuẩn theo Thông tư số 16/2023/TT-BGDĐT; 11 trường đã triển khai thư viện số, ứng dụng CNTT trong quản lý và khai thác học liệu, có phòng đọc, phòng mượn và góc tự học, hỗ trợ học sinh trong dạy - học và kiểm tra, đánh giá.

Ngoài ra, trong số 29 trường THCS trọng điểm, có 12 trường có khu ký túc xá phục vụ học sinh ở xa và 14 trường có bếp ăn bán trú, bảo đảm điều kiện vệ sinh, an toàn thực phẩm, góp phần nâng cao điều kiện cơ sở vật chất, tiến tới đáp ứng chuẩn mức độ 2, tạo môi trường học tập, sinh hoạt ổn định, thu hút học sinh và giúp các em yên tâm học tập, rèn luyện, phát triển toàn diện.

### *1.2.3. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân sự hỗ trợ giáo dục năm học 2025-2026*

Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân sự hỗ trợ giáo dục của 29 trường THCS trọng điểm là 1.350 người, trong đó có 75 cán bộ quản lý, 1.178 giáo viên và 97 nhân sự hỗ trợ giáo dục. Bình quân đạt 1,88 giáo viên/lớp, cơ bản đáp ứng định mức theo Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT.

100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp mức khá, tốt theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT; tỉ lệ giáo viên đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn đạt 99,5%, trong đó 7,6% có trình độ sau đại học, có 45,2% giáo viên được công nhận giáo viên giỏi cấp tỉnh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục đại trà và bồi dưỡng học sinh giỏi.

100% cán bộ quản lý đạt chuẩn mức độ Tốt, Khá theo Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT; tỉ lệ cán bộ quản lý đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn đạt

<sup>3</sup> Các trường THCS trọng điểm đạt chuẩn quốc gia mức độ 1: THCS Mỹ Hưng, THCS Giao Thủy, THCS Lê Hồng Phong, THCS Thị trấn Nho Quan, THCS Đinh Công Tráng.

100%, trong đó 22,7% có trình độ sau đại học, bảo đảm năng lực quản trị và từng bước tiếp cận yêu cầu quản lý hiện đại.

#### 1.2.4. Chất lượng giáo dục

Trong giai đoạn 2020-2025, tại 29 trường THCS trọng điểm, tỉ lệ học sinh có kết quả rèn luyện (xếp loại hạnh kiểm) loại Tốt đạt 96,8%; kết quả học tập (xếp loại học lực) loại Giỏi đạt 55,2% và loại Khá đạt 30,6%; tỉ lệ đỗ tốt nghiệp đạt 99,9%. Hằng năm, các trường này có khoảng 1.700 học sinh đạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh về văn hóa, thể thao và khoa học kỹ thuật, chiếm phần lớn tổng số giải toàn tỉnh; nhiều em tiêu biểu được lựa chọn vào đội tuyển tham dự các kỳ thi ở cấp cao hơn.

Kết quả tuyển sinh vào lớp 10 THPT của học sinh nhóm trường trọng điểm luôn thuộc tốp đầu địa phương và toàn tỉnh, với tỉ lệ trúng tuyển vào lớp 10 THPT công lập đạt khoảng 92,5%. Một số trường duy trì nhiều năm liền tỉ lệ trúng tuyển đạt 100%, tiêu biểu như: THCS Nguyễn Hiền, THCS Đào Sư Tích, THCS Nghĩa Hưng, THCS Xuân Trường, THCS Nguyễn Hữu Tiến. Hằng năm, có hơn 900 học sinh thi đỗ vào Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong, Trường THPT chuyên Lương Văn Tụy, Trường THPT chuyên Biên Hòa, chiếm khoảng 68,1% tổng số học sinh tuyển mới vào các trường THPT chuyên của tỉnh. Đây là lực lượng nòng cốt, tạo nguồn học sinh chất lượng cao cho các đội tuyển học sinh giỏi của tỉnh ở bậc THPT chuyên.

## 2. Hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế

### 2.1. Hạn chế

Mặc dù đạt được nhiều kết quả tích cực, hệ thống các trường THCS nói chung và nhóm trường trọng điểm nói riêng vẫn còn bộc lộ một số hạn chế:

- Về quy mô trường, lớp: Ở một số địa phương, mạng lưới trường lớp chưa thực sự hợp lý; quy mô học sinh/lớp còn chênh lệch, có nơi sĩ số vượt quy định<sup>4</sup>. Việc duy trì, củng cố và công nhận lại chuẩn quốc gia chưa đồng đều; một số đơn vị còn chậm trong việc triển khai đăng ký đánh giá ngoài<sup>5</sup>.

- Về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên: Số lượng giáo viên còn thiếu so với định mức<sup>6</sup>, tình trạng thừa - thiếu cục bộ chưa được khắc phục, đặc biệt ở một số môn học mới và môn tích hợp (Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm - hướng nghiệp). Tỉ lệ giáo viên có trình độ sau đại học còn thấp, chưa đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng bồi dưỡng học sinh giỏi và giáo dục mũi nhọn. Một bộ phận cán bộ quản lý còn hạn chế về năng lực quản trị hiện đại, kỹ năng ngoại ngữ, ứng dụng CNTT và chuyển đổi số; công tác bồi dưỡng giáo viên dạy môn tích hợp và đào tạo nâng chuẩn còn gặp khó khăn về kinh phí, nguồn

<sup>4</sup> Một số trường THCS trọng điểm vẫn có sĩ số bình quân/lớp ở mức cao, vượt quá quy định, như: THCS Phùng Chí Kiên (52 học sinh/lớp), THCS Hàn Thuyên (52 học sinh/lớp), THCS Lê Hồng Phong (55 học sinh/lớp), THCS Trương Hán Siêu (54 học sinh/lớp).

<sup>5</sup> Tại một số trường THCS trọng điểm, quyết định công nhận đạt chuẩn quốc gia đã hết hiệu lực, như: THCS Phùng Chí Kiên, THCS Hàn Thuyên, THCS Mỹ Hưng, THCS Nghĩa Hưng, THCS Lê Quý Đôn, THCS thị trấn Nho Quan, THCS Đinh Công Tráng.

<sup>6</sup> Một số trường THCS trọng điểm vẫn có tỉ lệ giáo viên/lớp ở mức thấp, như: THCS Mỹ Hưng (1,68 giáo viên/lớp), THCS Hải Hậu (1,53 giáo viên/lớp), THCS Yên Thịnh (1,68 giáo viên/lớp), THCS Trần Phú (1,69 giáo viên/lớp).

lực. Bên cạnh đó, biến động đội ngũ vẫn xảy ra khi một số giáo viên, nhân sự hỗ trợ giáo dục xin thôi việc do áp lực công việc, thu nhập chưa tương xứng hoặc chuyển đổi nghề nghiệp.

- Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học:

+ Một số địa phương còn thiếu quỹ đất để mở rộng trường lớp, nhất là tại các khu vực trung tâm, nơi quy mô học sinh tăng nhanh<sup>7</sup>; nhiều công trình đã xuống cấp, hết niên hạn sử dụng nhưng chưa được đầu tư nâng cấp kịp thời; việc duy tu, bảo dưỡng cơ sở vật chất còn hạn chế do thiếu kinh phí.

+ Một số trường chưa có đủ phòng học bộ môn, phòng chức năng theo chuẩn; tỉ lệ thiết bị dạy học tối thiểu đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với bậc THCS mới đạt khoảng 37,2%, còn thấp so với nhu cầu thực tế; danh mục thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu, chưa đồng bộ, nhiều nơi vẫn phải tận dụng thiết bị từ Chương trình giáo dục phổ thông 2006, ảnh hưởng đến chất lượng dạy học.

- Về chất lượng giáo dục: Thành tích giáo dục mũi nhọn chưa đồng đều giữa các địa phương; sau sáp nhập, phạm vi tuyển sinh thu hẹp trong địa bàn xã, phường làm giảm khả năng thu hút học sinh giỏi, ảnh hưởng tính bền vững của chất lượng mũi nhọn. Việc đổi mới kiểm tra, đánh giá và ứng dụng CNTT tuy triển khai nhưng chưa đồng bộ; nhiều trường vẫn quản lý thủ công, hạn chế hiệu quả của chuyển đổi số. Một số trường tổ chức hoạt động trải nghiệm còn mang tính hình thức, chưa thật sự gắn với điều kiện thực tế của địa phương và yêu cầu định hướng nghề nghiệp.

- Về cơ chế chính sách, quản lý: Sau sáp nhập, các trường chuyển giao về xã, phường quản lý trong khi nguồn lực cấp xã còn hạn chế, khó duy trì chất lượng ở mức cao. Chưa có cơ chế ưu tiên, hỗ trợ riêng về kinh phí, nhân sự, tuyển sinh cho nhóm trường trọng điểm; vai trò đầu mối chỉ đạo, điều phối chuyên môn từ cấp huyện không còn, khiến các trường thiếu điều kiện tham gia thường xuyên hoạt động chuyên môn liên trường, hội thi, tập huấn quy mô lớn.

## 2.2. Nguyên nhân của những hạn chế

- Về nguyên nhân khách quan: Trước khi sáp nhập, công tác đầu tư cho giáo dục ở cấp THCS của ba tỉnh (cũ) còn có sự chênh lệch giữa các địa phương; một số trường trọng điểm được hình thành chủ yếu dựa vào truyền thống, phong trào, chưa có cơ chế chính sách đặc thù và ổn định lâu dài. Nguồn lực đầu tư cho cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đặc biệt là thiết bị triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018, còn hạn chế; nhiều công trình xây dựng từ lâu, chưa được cải tạo đồng bộ, trong khi quỹ đất tại các khu vực trung tâm nhỏ hẹp, không đáp ứng yêu cầu mở rộng theo chuẩn mới. Việc thực hiện chuẩn nghề nghiệp, chuẩn hiệu trưởng, chuẩn giáo viên theo quy định mới còn gặp khó khăn do thiếu kinh phí và chưa có cơ chế hỗ trợ phù hợp.

<sup>7</sup> Một số trường THCS trọng điểm có bình quân diện tích đất trên mỗi học sinh ở mức thấp, như: THCS Phùng Chí Kiên (4,30 m<sup>2</sup>/học sinh), THCS Lê Hồng Phong (4,95 m<sup>2</sup>/học sinh), THCS Trương Hán Siêu (3,84 m<sup>2</sup>/học sinh), THCS Trần Phú (4,83 m<sup>2</sup>/học sinh).

- Về nguyên nhân chủ quan: Công tác quy hoạch mạng lưới trường, lớp và phân bố giáo viên ở một số địa phương chưa đồng bộ; năng lực quản trị của một bộ phận cán bộ quản lý còn hạn chế, chưa theo kịp yêu cầu đổi mới. Việc phát hiện, bồi dưỡng và sử dụng giáo viên giỏi chưa có cơ chế thống nhất; công tác bồi dưỡng đội ngũ dạy môn tích hợp, dạy học bằng tiếng Anh, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số còn lúng túng. Hoạt động xã hội hóa giáo dục chưa thực sự mạnh; chưa huy động được hiệu quả sự tham gia của cộng đồng và doanh nghiệp trong đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất và trang thiết bị. Một bộ phận giáo viên chưa thực sự linh hoạt, chậm thích ứng với yêu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy; tính chủ động trong việc tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và ứng dụng CNTT còn hạn chế; việc quản lý, giám sát chất lượng giáo dục giữa các địa phương còn thiếu thường xuyên, thiếu cơ chế phối hợp thống nhất.

#### **IV. NỘI DUNG ĐỀ ÁN**

##### **1. Mục tiêu**

###### **1.1. Mục tiêu chung**

Xây dựng mô hình trường THCS điển hình trên địa bàn toàn tỉnh nhằm hiện thực hóa các chủ trương, nghị quyết, kết luận của Trung ương, của Tỉnh ủy về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.

Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo và Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 30 tháng 01 năm 2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Ninh Bình về chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Ninh Bình đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; phát huy tối đa phẩm chất, năng lực học sinh thông qua việc đầu tư đồng bộ, hiện đại về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; xây dựng đội ngũ giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn; triển khai các phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá tích cực, ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo (AI) và các mô hình giáo dục tiên tiến.

Tăng cường dạy học Ngoại ngữ, Tin học, Công nghệ và STEM/STEAM; đẩy mạnh công tác phát hiện, bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu, tạo nguồn tuyển sinh chất lượng cho các trường THPT chuyên, góp phần đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, bồi dưỡng nhân tài phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Các trường THCS điển hình được xây dựng trở thành mô hình điểm, đóng vai trò hạt nhân lan tỏa chất lượng giáo dục trong toàn tỉnh; là trung tâm tổ chức các hoạt động học thuật, hội thi, sinh hoạt chuyên môn của các trường, cụm trường trong khu vực liên xã, phường, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục đồng bộ và phát triển bền vững.

###### **1.2. Mục tiêu cụ thể**

###### *1.2.1. Giai đoạn 2025-2035*

###### *a) Về quy mô*

- Đến năm 2030:

Lựa chọn, xây dựng và phát triển 28 trường THCS điển hình trên cơ sở các trường THCS trọng điểm của 03 tỉnh trước khi sáp nhập. Việc lựa chọn căn cứ vào chất lượng giáo dục, số lượng học sinh trúng tuyển vào các trường THPT chuyên, kết quả học sinh đoạt giải cấp tỉnh, quốc gia và quốc tế; bảo đảm nguyên tắc mỗi khu vực (huyện, thị xã, thành phố trước đây) có tối thiểu 01 trường. Quy mô mỗi trường đạt tối thiểu 14 lớp, với sĩ số không quá 40 học sinh/lớp.

Danh sách 28 trường THCS điển hình được lựa chọn:

- (1) Trường THCS Trần Đăng Ninh, phường Nam Định.
- (2) Trường THCS Phùng Chí Kiên, phường Nam Định.
- (3) Trường THCS Hàn Thuyên, phường Nam Định.
- (4) Trường THCS Mỹ Hưng, phường Mỹ Lộc.
- (5) Trường THCS Giao Thủy, xã Giao Thủy.
- (6) Trường THCS Hải Hậu, xã Hải Hậu.
- (7) Trường THCS Nguyễn Hiền, xã Nam Ninh.
- (8) Trường THCS Đào Sư Tích, xã Cổ Lễ.
- (9) Trường THCS Nghĩa Hưng, xã Nghĩa Hưng.
- (10) Trường THCS Trần Huy Liệu, xã Vụ Bản.
- (11) Trường THCS Xuân Trường, xã Xuân Trường.
- (12) Trường THCS Lê Quý Đôn, xã Ý Yên.
- (13) Trường THCS Đinh Tiên Hoàng, phường Hoa Lư.
- (14) Trường THCS Lý Tự Trọng, phường Hoa Lư.
- (15) Trường THCS Lê Hồng Phong, phường Hoa Lư.
- (16) Trường THCS Trương Hán Siêu, phường Hoa Lư.
- (17) Trường THCS Đồng Giao, phường Tam Điệp.
- (18) Trường THCS Nho Quan, xã Nho Quan.
- (19) Trường THCS Thịnh Vượng, xã Gia Viễn.
- (20) Trường THCS Thị trấn Yên Ninh, xã Yên Khánh.
- (21) Trường THCS Yên Thịnh, xã Yên Mô.
- (22) Trường THCS Phát Diệm, xã Phát Diệm.
- (23) Trường THCS Trần Phú, phường Phủ Lý.
- (24) Trường THCS Chu Văn An, phường Kim Bảng.
- (25) Trường THCS Nguyễn Hữu Tiến, phường Duy Tiên.
- (26) Trường THCS Nguyễn Khuyến, xã Bình Mỹ.

(27) Trường THCS Đinh Công Tráng, xã Tân Thanh.

(28) Trường THCS Nam Cao, xã Vĩnh Trụ.

*- Đến năm 2035:*

+ Xây mới hoặc phát triển thêm một số trường THCS có đủ điều kiện. Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng tiêu chí lựa chọn các trường tham gia Đề án, thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

+ Xây dựng và phát triển 28 trường THCS điển hình trở thành các cơ sở giáo dục chất lượng giáo dục cao, có uy tín và vị thế trong khu vực; tập trung vào việc chuẩn hóa chất lượng giáo dục, hiện đại hóa cơ sở vật chất và phát triển đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới của ngành.

+ Đảm bảo quy mô mỗi trường có tối thiểu 16 lớp học, mỗi lớp không quá 35 học sinh.

*b) Về chất lượng giáo dục tại các trường THCS điển hình*

*- Đến năm 2030:*

+ Tỷ lệ học sinh đạt danh hiệu “Học sinh xuất sắc” trên 10%, “Học sinh giỏi” của mỗi trường đạt từ 30% trở lên.

+ Tỷ lệ học sinh trúng tuyển vào các trường THPT chuyên trong tỉnh chiếm trên 70% tổng chỉ tiêu các trường THPT chuyên.

+ Tỷ lệ học sinh của mỗi trường trúng tuyển vào các trường THPT công lập đạt trên 90%.

+ 100% các trường triển khai hiệu quả dạy học 02 buổi/ngày, tiên phong, đi đầu trong việc đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu khoa học, giáo dục STEM/STEAM, trí tuệ nhân tạo (AI), tin học và ngoại ngữ theo chuẩn quốc tế, dạy Toán và các môn Khoa học bằng tiếng Anh...

+ Có tối thiểu 20% học sinh hoàn thành chương trình THCS có thể sử dụng tiếng Anh thành thạo trong giao tiếp, được học các môn học bằng tiếng Anh, đọc hiểu được các tài liệu bằng tiếng Anh phục vụ học tập và nghiên cứu.

*- Đến năm 2035:*

+ Tỷ lệ học sinh đạt danh hiệu “Học sinh xuất sắc” trên 15%, “Học sinh giỏi” của mỗi trường đạt từ 50% trở lên.

+ Tỷ lệ học sinh trúng tuyển vào các trường THPT chuyên trong tỉnh chiếm trên 75% tổng chỉ tiêu các trường THPT chuyên.

+ Tỷ lệ học sinh của mỗi trường trúng tuyển vào các trường THPT công lập đạt trên 95%.

+ Phấn đấu 50% trường tiếp cận chương trình giáo dục quốc tế, chương trình song bằng (học bằng ngoại ngữ).

+ 100% các trường triển khai hiệu quả dạy học 02 buổi/ngày, tiên phong, đi đầu trong việc đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu khoa học, giáo dục STEM/STEAM, trí tuệ nhân tạo (AI), tin học và ngoại ngữ theo chuẩn quốc tế, dạy Toán và các môn Khoa học bằng tiếng Anh...; có một số trường liên kết với các trường quốc tế triển khai hiệu quả các chương trình giáo dục nhà trường.

+ Có tối thiểu 40% học sinh hoàn thành chương trình THCS có thể sử dụng tiếng Anh thành thạo trong giao tiếp, học được các môn học bằng tiếng Anh, đọc hiểu được các tài liệu bằng tiếng Anh phục vụ học tập và nghiên cứu.

Các trường THCS điển hình không chỉ đạt chuẩn cao về chất lượng giáo dục, đội ngũ và cơ sở vật chất, mà còn là đơn vị tiêu biểu trong phong trào thi đua yêu nước, tiên phong thực hiện các phong trào “Dạy tốt - Học tốt”, “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”, “Trường học hạnh phúc”, góp phần lan tỏa tinh thần đổi mới và phát triển văn hóa học đường trên địa bàn tỉnh.

*c) Về cơ sở vật chất và thiết bị dạy học*

*- Đến năm 2030:*

+ Tối thiểu 90% trường THCS điển hình đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

+ Nâng cấp và cải tạo 100% phòng học, phòng chức năng đảm bảo an toàn, khang trang và hiện đại.

+ Xây dựng, trang bị thêm các phòng học bộ môn Khoa học tự nhiên, phòng Tin học, phòng Lab ngoại ngữ, phòng học STEM, phòng Công nghệ đạt chuẩn theo hướng hiện đại.

+ Tăng cường đầu tư thư viện thông minh tại 100% các trường.

+ Mở rộng quy mô trường, đảm bảo có đủ sân chơi, bãi tập, nhà đa năng.

+ Trang bị đầy đủ thiết bị dạy học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Phần đầu có tối thiểu 80% trường THCS điển hình có khu ký túc xá hoặc bếp ăn bán trú, đáp ứng yêu cầu về vệ sinh, an toàn thực phẩm, góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh ở xa được ăn, ở, sinh hoạt, học tập và rèn luyện tại trường.

*- Đến năm 2035:*

+ 100% trường THCS điển hình đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, có ít nhất 20% số trường xây dựng, cải tạo theo mô hình chuẩn quốc tế.

+ Đầu tư hệ thống phòng học thông minh (bảng tương tác, máy chiếu, thiết bị kết nối internet tốc độ cao) cho 100% các trường.

+ 100% các trường có đủ các phòng học bộ môn Khoa học tự nhiên, phòng Tin học, phòng Lab ngoại ngữ, phòng học STEM, phòng Công nghệ đạt chuẩn theo hướng hiện đại.

+ 100% trường có khu ký túc xá hoặc bếp ăn bán trú, bảo đảm điều kiện ăn, ở, sinh hoạt cho học sinh, nhất là học sinh ở xa, góp phần xây dựng môi trường học tập, rèn luyện toàn diện và thu hút học sinh.

+ Hoàn thiện việc xây dựng, cải tạo các khu vực thể thao, sân bãi, nhà thi đấu đa năng đáp ứng các hoạt động thể chất và ngoại khóa.

+ Trang thiết bị dạy học theo hướng hiện đại, tiếp cận quốc tế.

#### *d) Về đội ngũ giáo viên*

##### *- Đến năm 2030:*

+ 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo và tối thiểu 15% giáo viên đạt trình độ trên chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Tối thiểu 80% giáo viên sử dụng thành thạo CNTT trong giảng dạy và vận dụng hiệu quả các phương pháp, kỹ thuật dạy học hiện đại.

+ Tăng cường đội ngũ giáo viên giỏi, giáo viên chủ nhiệm có kinh nghiệm và chuyên môn cao từ nguồn tuyển dụng hoặc các trường THCS khác trong tỉnh.

+ Tối thiểu 30% giáo viên có trình độ ngoại ngữ từ bậc 3 trở lên.

+ Xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán, giáo viên có kinh nghiệm nghiên cứu khoa học, bồi dưỡng học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia.

##### *- Đến năm 2035:*

+ 100% giáo viên đạt trình độ chuẩn và tối thiểu 30% giáo viên đạt trình độ trên chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ 100% giáo viên có khả năng ứng dụng CNTT thành thạo vào giảng dạy và vận dụng hiệu quả các phương pháp, kỹ thuật dạy học hiện đại.

+ Tăng cường đội ngũ giáo viên giỏi, giáo viên chủ nhiệm có kinh nghiệm và chuyên môn cao từ nguồn tuyển dụng hoặc các trường THCS khác trong tỉnh.

+ Tối thiểu 50% giáo viên có trình độ ngoại ngữ từ bậc 3 trở lên.

+ Xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán, giáo viên có kinh nghiệm nghiên cứu khoa học, bồi dưỡng học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia.

#### *1.2.2. Tầm nhìn đến năm 2045*

Các trường THCS điển hình của Ninh Bình trở thành hình mẫu giáo dục cho các trường khác trong tỉnh, khu vực Đồng bằng sông Hồng, với một số trường nằm trong tốp đầu của cả nước về chất lượng giáo dục. 100% các trường đều ứng dụng CNTT và chuyên đổi số trong quản lý và giảng dạy, tạo môi trường học tập cá nhân hóa, linh hoạt và hiệu quả. Học sinh được tiếp cận chương trình ngoại ngữ và các kỹ năng hội nhập quốc tế từ sớm, có khả năng giao tiếp và làm việc trong môi trường đa văn hóa, được phát triển toàn diện, có năng lực hội nhập quốc

tế và sẵn sàng trở thành những công dân toàn cầu. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh từng bước hoàn thiện và nhân rộng mô hình trường đối với các trường khác trong tỉnh.

100% các trường có chất lượng giáo dục vượt trội, trong đó có 05-10 trường trở thành các trường trọng điểm, có danh tiếng trong cả nước; chủ động tổ chức và tham dự các kỳ thi, cuộc thi học thuật quốc tế. Học sinh được trang bị đầy đủ các kỹ năng thế kỷ 21: tư duy phản biện, sáng tạo, hợp tác và giao tiếp hiệu quả.

Trường học có môi trường học tập thông minh, không gian sáng tạo, các phòng Lab đa chức năng phục vụ cho nghiên cứu khoa học. Tất cả các trường đều có hệ thống phòng học đạt chuẩn quốc tế, trang bị thiết bị hiện đại, đồng bộ.

Đội ngũ giáo viên chất lượng cao, giỏi chuyên môn, có khả năng giảng dạy và giao tiếp bằng ngoại ngữ. Tăng cường hợp tác quốc tế, mở rộng các chương trình trao đổi giáo viên với các quốc gia phát triển.

## **2. Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện**

### **2.1. Công tác tuyên truyền**

Tổ chức tuyên truyền sâu rộng về mục đích, ý nghĩa, kế hoạch, nội dung và nhiệm vụ xây dựng trường THCS điển hình đến các cấp, các ngành và nhân dân địa phương, tạo sự đồng thuận, thống nhất trong nhận thức và hành động, bảo đảm hoàn thành mục tiêu đề ra.

Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động nhằm thu hút những học sinh hoàn thành chương trình tiểu học có năng lực, phẩm chất tốt vào học tại các trường THCS điển hình; tăng cường công tác khuyến học, khuyến tài, khích lệ phong trào giáo dục mũi nhọn.

### **2.2. Công tác tuyển sinh**

Các trường THCS điển hình thực hiện công tác tuyển sinh theo Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh và hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Trường THCS điển hình dành tối thiểu 25% chỉ tiêu để tuyển học sinh có năng lực tốt ở ngoài địa bàn phổ cập (cụ thể do Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn), phải thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục (nếu có) trên địa bàn theo quy định của xã, phường.

Ưu tiên tuyển thẳng những học sinh đạt thành tích cao trong các cuộc thi, hội thi, giao lưu, sân chơi... cấp tỉnh, cấp khu vực, quốc gia và quốc tế về các môn văn hóa, vận dụng kiến thức liên môn. Cộng điểm khuyến khích đối với học sinh đạt thành tích cao các cuộc thi, hội thi, giao lưu, sân chơi... khác do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc phối hợp tổ chức hoặc phát động (cụ thể do Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn).

Căn cứ hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường có trường THCS điển hình chịu trách nhiệm phê duyệt kế hoạch và

chỉ tiêu tuyển sinh hằng năm, tổ chức triển khai công tác tuyển sinh trên địa bàn theo quy định hiện hành. Trường hợp tuyển sinh lớp 6 chưa đủ chỉ tiêu, được phép bổ sung số lượng học sinh (theo hình thức chuyển trường từ các trường THCS khác sau khi học sinh hoàn thành chương trình lớp 6,7 hoặc 8) theo quy định về chuyển trường. Việc tuyển bổ sung cần ưu tiên học sinh đạt thành tích cao trong các cuộc thi, hội thi, giao lưu, sân chơi... cấp trường, cấp tỉnh, cấp khu vực, quốc gia và quốc tế về các môn văn hóa và vận dụng kiến thức liên môn. Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm kiểm tra, giám sát và tổng hợp tình hình tuyển sinh, tuyển bổ sung của các địa phương, bảo đảm thống nhất, đúng quy định và phù hợp với quy hoạch mạng lưới trường học của tỉnh.

Đối với những học sinh trong quá trình học tập, năng lực không đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục của trường điển hình (căn cứ kết quả học tập, kiểm tra, đánh giá hằng năm), nhà trường có thể điều chuyển sang lớp học khác trong trường hoặc trường khác để phù hợp với năng lực, nguyện vọng của học sinh và cha mẹ học sinh, đồng thời duy trì sĩ số theo quy định.

### 2.3. Xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý

Thực hiện tuyển chọn, bổ sung, bố trí và sắp xếp đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân sự hỗ trợ giáo dục bảo đảm chất lượng, phù hợp về cơ cấu, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của các trường THCS điển hình; đồng thời huy động chuyên gia, nghệ nhân, nghệ sĩ, huấn luyện viên, vận động viên và các lực lượng xã hội khác tham gia các hoạt động giáo dục khi cần thiết.

Cán bộ quản lý đạt chuẩn về trình độ đào tạo, có năng lực quản lý, phẩm chất đạo đức tốt, tinh thần trách nhiệm cao; phấn đấu đến năm 2035, có ít nhất 50% cán bộ quản lý các trường THCS điển hình đạt trình độ đào tạo trên chuẩn; đến năm 2045, đạt 100%.

Giáo viên dạy các trường THCS điển hình phải có năng lực chuyên môn từ khá trở lên, phẩm chất đạo đức tốt, ứng dụng CNTT thành thạo trong dạy học. Riêng giáo viên dạy các học sinh năng khiếu phải là giáo viên có năng lực chuyên môn giỏi về lĩnh vực đó, mỗi năm học, mỗi giáo viên có ít nhất 01 chuyên đề có chất lượng về chuyên môn thuộc môn dạy.

Nhân sự hỗ trợ giáo dục (thiết bị, thí nghiệm, thư viện, văn thư, kế toán, y tế học đường...) phải có trình độ đào tạo phù hợp vị trí việc làm, sử dụng thành thạo công nghệ thông tin, có tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ tốt, đáp ứng yêu cầu quản lý và hỗ trợ hoạt động dạy học.

Tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân sự hỗ trợ giáo dục học tập, nghiên cứu, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; tăng cường phối hợp với các trường đại học, viện nghiên cứu trong nước và quốc tế trong công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ.

### 2.4. Nâng cao chất lượng dạy, học

#### 2.4.1. Nội dung chương trình, kế hoạch giáo dục

Các trường THCS điển hình chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, bảo đảm thực hiện đầy đủ mục tiêu, chương trình và nội dung giáo dục toàn diện; linh hoạt trong việc thiết kế chương trình dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Đặc biệt chú trọng xây dựng khung chương trình dạy học, biên soạn các chuyên đề dạy học, chuyên đề bồi dưỡng học sinh giỏi đảm bảo tính liên thông, sự gắn kết giữa 28 trường THCS điển hình với 03 trường THPT chuyên của tỉnh Ninh Bình.

Nội dung dạy học buổi 2 chú trọng:

- Tăng cường ngoại ngữ và Tin học đối với tất cả các đối tượng học sinh; giáo dục STEM/STEAM; dạy học các môn Toán, Khoa học tự nhiên bằng tiếng Anh; từng bước giúp học sinh tiếp cận để có thể tham gia thi lấy các chứng chỉ quốc tế (IELTS, TOEFL, Cambridge, MOS,...);

- Gắn với thực tiễn địa phương: tổ chức dạy học gắn với di sản văn hóa, sản xuất - kinh doanh, hoạt động trải nghiệm - hướng nghiệp, nghiên cứu khoa học – kỹ thuật, giáo dục địa phương; khuyến khích tìm hiểu, giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa đặc sắc của Ninh Bình;

- Giáo dục kỹ năng mềm: rèn luyện năng lực tự học, kỹ năng lắng nghe, giao tiếp - ứng xử, thiết lập quan hệ, làm việc nhóm, quản lý thời gian, lập kế hoạch... nhằm nâng cao khả năng thích ứng và hội nhập;

- Phát triển năng khiếu học sinh: phát hiện, bồi dưỡng năng khiếu trong từng môn học; khuyến khích, tạo điều kiện để học sinh phát triển thể mạnh trong thể dục thể thao, âm nhạc, mỹ thuật và các lĩnh vực nghệ thuật khác.

#### 2.4.2. Đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá

Tập trung đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tối đa phẩm chất, năng lực học sinh; rèn luyện năng lực tự học, tự nghiên cứu; thường xuyên tổ chức và hướng dẫn học sinh làm quen với nghiên cứu khoa học. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học; tăng cường ứng dụng thành tựu khoa học – công nghệ vào giảng dạy; chú trọng nâng cao chất lượng dạy học môn Ngoại ngữ và Tin học; đẩy mạnh vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực, lấy học sinh làm trung tâm.

Kết hợp chặt chẽ giữa cung cấp kiến thức, kỹ năng với giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, lý tưởng cách mạng, truyền thống văn hóa, pháp luật và ý thức công dân; đồng thời tăng cường giáo dục kiến thức quốc phòng và an ninh, góp phần hình thành và phát triển toàn diện nhân cách học sinh.

Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất, trong đó coi trọng đánh giá thường xuyên kết hợp đánh giá định kỳ. Đa dạng hóa các hình thức đánh giá: đánh giá hoạt động học tập trên lớp; hồ sơ học tập, sản phẩm học tập (dự án nghiên cứu khoa học - kỹ thuật, báo cáo thực hành, thí nghiệm, bài thuyết trình dưới dạng văn bản, trình chiếu, video...). Bảo đảm đánh giá đúng thực chất, khách quan, công bằng, trung thực, coi trọng sự tiến bộ của từng học sinh.

#### 2.4.3. Bồi dưỡng giáo viên

Tăng cường công tác tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên về năng lực chuyên môn trong nước và quốc tế; chú trọng cập nhật các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực, hiện đại và kỹ năng ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giáo dục. Thành lập Hội đồng giáo viên cốt cán tại các trường THCS điển hình để tổ chức sinh hoạt chuyên môn định kỳ, tập trung xây dựng các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn. Đồng thời, đẩy mạnh hoạt động giao lưu, trao đổi kinh nghiệm và phối hợp tổ chức các hội thảo chuyên đề giữa giáo viên các trường THCS điển hình với giáo viên các trường THPT chuyên nhằm chia sẻ phương pháp, kỹ năng bồi dưỡng học sinh giỏi.

#### 2.4.4. Công tác phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi

Thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ phát hiện và bồi dưỡng học sinh năng khiếu, học sinh giỏi; nâng cao chất lượng công tác bồi dưỡng học sinh giỏi hằng năm. Chủ động tổ chức các kỳ thi, hội thi, hoạt động giao lưu học thuật nhằm phát hiện học sinh có tố chất, năng lực nổi trội về các lĩnh vực; đồng thời tuyên truyền, vận động học sinh theo học tại các trường THCS điển hình để được rèn luyện, phát huy khả năng, tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho các trường THPT chuyên và bậc học tiếp theo.

2.5. Huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị dạy học

Trình cấp có thẩm quyền ban hành quy định cơ chế tài chính hằng năm và trung hạn cho việc triển khai Đề án, bảo đảm nguồn lực ổn định, bền vững nhằm đạt được các mục tiêu đã đề ra.

Ưu tiên bố trí ngân sách tỉnh, địa phương để xây mới, cải tạo, nâng cấp và hoàn thiện hệ thống 28 trường THCS điển hình, đáp ứng tiêu chí trường chuẩn quốc gia mức độ 2, phấn đấu trường đạt kiểm định chất lượng cấp độ 4, theo hướng chất lượng - đồng bộ - hiện đại - thân thiện, trường học Xanh-Sạch-Đẹp-An toàn-Hạnh phúc, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông.

Các địa phương có trường THCS điển hình chủ động lồng ghép các chương trình, dự án và huy động hiệu quả các nguồn lực từ ngân sách xã, phường, các chương trình mục tiêu quốc gia, dự án đầu tư, xã hội hóa giáo dục, nhằm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học hiện đại, đáp ứng yêu cầu tổ chức hoạt động dạy học, phát triển bền vững mô hình trường THCS điển hình trên địa bàn.

#### 2.6. Chế độ đối với giáo viên và học sinh

Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội cho giáo viên và học sinh; tỉnh và các địa phương ưu tiên bố trí ngân sách triển khai thực hiện các chế độ, chính sách đột phá, nâng cao chất lượng giáo dục cho các trường học điển hình.

#### 2.7. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục

Tăng cường xã hội hóa giáo dục, huy động sự tham gia của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân và cộng đồng xã hội trong việc đầu tư cơ sở vật chất, trang

thiết bị dạy học, hỗ trợ học bổng, khuyến học, khuyến tài, và khen thưởng giáo viên, học sinh có thành tích xuất sắc.

Khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức kinh tế - xã hội, đặc biệt là các doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao, tham gia các hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi, hỗ trợ nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong giáo dục, góp phần kết nối giữa nhà trường - doanh nghiệp - xã hội.

Phát huy vai trò của Hội Khuyến học, Hội Cựu giáo chức, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc tuyên truyền, vận động nguồn lực, hình thành quỹ khuyến học, khuyến tài ở các cấp, tạo môi trường thuận lợi để phát triển giáo dục mũi nhọn, nâng cao chất lượng và vị thế của các trường THCS điển hình trong toàn tỉnh.

## 2.8. Hợp tác quốc tế

Tăng cường giao lưu, hợp tác và hội nhập quốc tế giữa các trường THCS điển hình của tỉnh với các cơ sở giáo dục trong và ngoài nước, nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ, đổi mới phương pháp giảng dạy, bồi dưỡng năng lực hội nhập và phát triển giáo dục mũi nhọn.

Triển khai hiệu quả các chương trình giáo dục quốc tế về ngoại ngữ, tin học, trí tuệ nhân tạo (AI) và các kỹ năng số theo hình thức xã hội hóa, phù hợp với điều kiện của địa phương, góp phần nâng cao năng lực hội nhập, kỹ năng toàn cầu và tư duy sáng tạo cho học sinh.

Đẩy mạnh hoạt động dạy học kết nối, dạy học xuyên biên giới thông qua nền tảng số, dự án học tập chung, các cuộc thi và diễn đàn trực tuyến, giúp học sinh và giáo viên tiếp cận các nền giáo dục tiên tiến trên thế giới.

Tổ chức các hoạt động giao lưu, trải nghiệm và trao đổi học sinh, giáo viên với các trường bạn trong nước và một số quốc gia trong khu vực, nhằm mở rộng hiểu biết, phát triển năng lực ngôn ngữ, kỹ năng hợp tác quốc tế và khẳng định vị thế của giáo dục tỉnh Ninh Bình trong tiến trình hội nhập toàn cầu.

## V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Sở Giáo dục và Đào tạo

Là cơ quan thường trực triển khai thực hiện Đề án; giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Đề án trên phạm vi toàn tỉnh.

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội thực hiện Đề án; hướng dẫn xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện Đề án theo từng năm, từng giai đoạn; đảm bảo thống nhất, đồng bộ và hiệu quả trong toàn hệ thống giáo dục trung học cơ sở.

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí và sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí hỗ trợ từ ngân sách tỉnh để các địa phương thực hiện các nội dung của Đề án; hướng dẫn, kiểm tra việc sử dụng nguồn kinh phí đúng mục đích, đúng quy định.

Chủ trì hướng dẫn, hỗ trợ chuyên môn đối với các xã, phường có trường THCS điển hình trong việc tổ chức tuyển sinh; bảo đảm thống nhất, khách quan, công bằng, đúng quy định và phù hợp với đặc thù của mô hình trường THCS điển hình.

Định kỳ hằng năm, tổ chức kiểm tra, đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện Đề án, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết theo từng giai đoạn, làm cơ sở rà soát, điều chỉnh, bổ sung mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phù hợp với thực tiễn, nâng cao hiệu quả triển khai Đề án; tham mưu bổ sung, nhân rộng mô hình trường THCS điển hình hoặc đưa ra khỏi Đề án các trường không đảm bảo mục tiêu Đề án.

## **2. Sở Tài chính**

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các đơn vị liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền phê duyệt cơ chế chính sách đặc thù, vượt trội thực hiện Đề án; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí, hỗ trợ kinh phí cho các xã, phường có trường THCS điển hình để đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, mua sắm thiết bị dạy học phục vụ thực hiện Đề án bảo đảm đúng quy định, theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước hiện hành và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương.

Hướng dẫn các địa phương trong việc lồng ghép, sử dụng hiệu quả các nguồn vốn từ ngân sách tỉnh, ngân sách địa phương, các chương trình, dự án và nguồn vốn xã hội hóa để thực hiện Đề án; bảo đảm đúng quy định, công khai và minh bạch.

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về cơ chế hỗ trợ kinh phí, hướng dẫn thanh toán, quyết toán và kiểm soát chi theo quy định hiện hành; chỉ đạo, kiểm tra việc tiếp nhận, quản lý, sử dụng các nguồn vốn triển khai Đề án đúng mục đích, hiệu quả và tiết kiệm.

## **3. Sở Nội vụ**

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường có trường THCS điển hình tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành các chính sách khuyến khích, đãi ngộ đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân sự hỗ trợ giáo dục công tác tại các trường THCS điển hình.

Nghiên cứu, đề xuất cơ chế tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và luân chuyển đội ngũ phù hợp với yêu cầu phát triển giáo dục mũi nhọn của tỉnh; góp phần nâng cao chất lượng, tạo động lực, thu hút và giữ chân đội ngũ nhà giáo có năng lực, tâm huyết gắn bó lâu dài với các trường THCS điển hình.

## **4. Sở Xây dựng**

Chủ trì, hướng dẫn các địa phương trong việc lựa chọn phương án thiết kế, quy hoạch, cải tạo và xây dựng công trình trường học bảo đảm phù hợp với quy mô, tính chất của trường THCS điển hình, đáp ứng yêu cầu chuẩn hóa, hiện đại và đồng bộ theo quy định hiện hành.

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường trong việc thẩm định, hướng dẫn thủ tục đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý chất lượng công trình, bảo đảm đúng quy định của pháp luật về xây dựng.

Theo dõi, kiểm tra và kịp thời hướng dẫn các địa phương trong quá trình triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng thuộc phạm vi Đề án, bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả đầu tư.

### **5. Sở Nông nghiệp và Môi trường**

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường trong việc rà soát hiện trạng, quản lý, sử dụng đất của các trường THCS điển hình; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất bảo đảm phù hợp với nhu cầu phát triển, mở rộng mạng lưới trường học.

Hướng dẫn các địa phương thực hiện thủ tục giao đất, cho thuê đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các cơ sở giáo dục theo quy định của pháp luật; chủ trì, phối hợp trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng khi triển khai các dự án đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường học thuộc phạm vi Đề án.

Theo dõi, kiểm tra và kịp thời hướng dẫn xử lý các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, bảo đảm quản lý, sử dụng đất công khai, minh bạch, hiệu quả và đúng quy hoạch.

### **6. Ủy ban nhân dân các xã, phường**

Căn cứ Đề án của tỉnh, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch cụ thể phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; chủ động bố trí ngân sách và huy động các nguồn lực hợp pháp để đầu tư, hỗ trợ cho các trường THCS điển hình trên địa bàn.

Tùy điều kiện cụ thể, các địa phương có thể xây dựng mới trường THCS điển hình hoặc phát triển trên cơ sở các trường THCS hiện có, bảo đảm phù hợp quy hoạch mạng lưới trường học và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Bố trí, sử dụng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân sự hỗ trợ giáo dục có phẩm chất, năng lực, trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu; thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao trong việc xây dựng và phát triển mô hình trường THCS điển hình.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Đề án về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

### **7. Các trường THCS điển hình**

Tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ, hiệu quả các nội dung của Đề án trong phạm vi thẩm quyền quản lý; chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể gắn với điều kiện thực tế của đơn vị.

Thực hiện việc kiểm tra, đánh giá kết quả giảng dạy và học tập theo từng học kỳ, hằng năm và kết thúc từng giai đoạn, báo cáo cơ quan quản lý cấp trên theo quy định, bảo đảm trung thực, kịp thời và đầy đủ thông tin phục vụ công tác tổng hợp, đánh giá Đề án.

Tham mưu cấp có thẩm quyền về đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; tuyển dụng, luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân sự hỗ trợ giáo dục, đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển trường THCS điển hình chất lượng cao trên địa bàn./.